|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case:** | Quản lý Sản phẩm |
| **Tác nhân:** | Nhân viên quản lý |
| **Tóm tắt:** | Use-case dùng cho nhân viên quản trị dữ liệu Sản phẩm bao gồm việc thêm , sửa ,tìm kiếm , xóa , tra cứu |
| **Điều kiện**  **tiên quyết:** | Nhân viên phải đăng nhập bằng tài khoản và phải đúng quyền |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm và chức năng cho người dùng lựa chọn: 2. Thêm sản phẩm 3. Tìm kiếm sản phẩm 4. Sửa sản phẩm 5. Xóa sản phẩm 6. Tra cứu sản phẩm 7. Thêm sản phẩm   - Hệ thống hiển thị form thông tin sản phẩm  - Người dùng nhập đầy đủ thông tin sản phẩm , trừ classify và ID do hệ thống tự tạo , không cho phép bất kỳ thao tác nào; sau đó chọn xác nhận  - Hệ thống lưu sản phẩm vào cơ sở dữ liệu   1. Tìm kiếm sản phẩm   - Người dùng nhập tên hoặc mã sản phẩm cần tìm  - Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm   1. Sửa sản phẩm   - Người dùng chọn sản phẩm cần sửa  - Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm đã chọn  - Người dùng chỉ sửa các thông tin được cho phép sửa của sản phẩm cần sửa và chọn xác nhận  - Hệ thống lưu vào cơ sở dữ liệu và hiện lên màn hình   1. Tra cứu sản phẩm   -Hệ thống hiển thị bảng thông tin sản phẩm đọc từ dữ liệu   1. Xóa sản phẩm   -Người dùng tìm kiếm sản phẩm cần xóa (xóa nhiều được)  -Người dùng chọn sản phẩm cần xóa  -Người dùng nhấn nút xóa và chọn xác nhận  -Hệ thống lưu vào cơ sở dữ liệu ,cập nhật dữ liệu và hiện lên màn hình |
| **Dòng sự kiện khác** | Nếu người dùng không chọn xác nhận thì sẽ hệ thống thì sẽ không lưu vào hệ thống và trở về màn hình chính |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu usecase** | Không |

